

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1000 /BKHCN-CNN

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

V/v góp ý Dự thảo Thông tư quản lý Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND. TỈNH KHÁNH HOÀ

Kính gửi: UBND Tỉnh Khánh Hòa

ĐẾN Số: 1381
Ngày: 25/3

Chuyển

Thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chương trình); Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình.

Để hoàn thiện văn bản trước khi ban hành, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, góp ý cho nội dung dự thảo Thông tư quản lý Chương trình (*gửi kèm theo*).

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật) **trước ngày 11/4/2016** theo địa chỉ: Số 113, Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Bà Trương Thị Hồng Vân - Điện thoại: 04.3556.0625 hoặc DD: 091234.2828; Email: tthvan@most.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CNN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Quốc Khánh

Số: /2016/TT-BKHHCN

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định quản lý Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số ngày 18 tháng 06 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc quản lý “Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Chương trình) được phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện và tham gia Chương trình; cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nguồn gen* là vật liệu di truyền, là các sinh vật hoặc một bộ phận của sinh vật (bao gồm: động thực vật và vi sinh vật) tồn tại trong tự nhiên hoặc theo ý muốn chủ quan của con người; có thể sử dụng làm giống, vật liệu chọn giống hoặc khai thác và phát triển thành những sản phẩm hàng hóa phục vụ các mục tiêu khác nhau trong đời sống xã hội.

2. *Quỹ gen* là tập hợp các nguồn gen từ kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ của các tổ chức thuộc mạng lưới quỹ gen trên toàn quốc.

3. *Mạng lưới quỹ gen quốc gia* là hệ thống các tổ chức đủ điều kiện tham gia chủ trì thực hiện và lưu giữ kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen trên phạm vi cả nước, đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận.

Điều 3. Nhiệm vụ thuộc Chương trình

Nhiệm vụ thuộc Chương trình gồm các nhiệm vụ thường xuyên, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen (gọi tắt là nhiệm vụ quỹ gen) và các dự án đầu tư thuộc Chương trình.

1. Nhiệm vụ thường xuyên

Bao gồm các công việc để triển khai quản lý, thực hiện Chương trình: xây dựng mạng lưới quỹ gen; hoạt động nâng cao năng lực quản lý và thực hiện nhiệm vụ quỹ gen; tổ chức hoạt động của ban điều hành, tổ thư ký; quản lý và vận hành trang thông tin điện tử (website), cơ sở dữ liệu về nguồn gen. Nhiệm vụ thường xuyên được dự toán hằng năm theo kế hoạch.

2. Nhiệm vụ quỹ gen

Bao gồm các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án và dự án khoa học và công nghệ để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình. Các nhiệm vụ quỹ gen được tổ chức quản lý theo hai (02) cấp: cấp quốc gia và cấp bộ ngành hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (viết tắt là cấp bộ, tỉnh).

a) Nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ và các quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định

trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia tập trung thực hiện các nội dung về đánh giá di truyền nguồn gen, lập bản đồ gen; khai thác và sử dụng bền vững nguồn gen; xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn gen quốc gia theo qui định tại điểm c và d khoản 1, khoản 3 Mục II Điều 1 và các nhiệm vụ ưu tiên số 5, 6 tại Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg.

b) Nhiệm vụ cấp bộ, cấp tỉnh phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ. Nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh tập trung thực hiện các nội dung về bảo tồn nguồn gen (thu thập, đánh giá sơ bộ, tư liệu hóa và lưu giữ an toàn nguồn gen) theo qui định tại điểm a và b khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 1671/QĐ-TTg.

3. Dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

Gồm những dự án tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Mạng lưới quỹ gen quốc gia, trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 1671/QĐ-TTg.

Điều 4. Đối tượng nguồn gen thuộc Chương trình

1. Đối tượng nguồn gen thuộc Chương trình là nguồn gen có nguồn gốc trong nước và ngoại nhập đã thích nghi, phát triển ổn định ở điều kiện Việt Nam, ưu tiên các đối tượng sau:

a) Nguồn gen có nguy cơ suy thoái hoặc tuyệt chủng, có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

b) Nguồn gen cây trồng, vật nuôi mang những đặc tính quý, đặc hữu của vùng, miền, địa phương hoặc có năng suất cao, chất lượng tốt, có tính chống chịu và thích ứng cao với ngoại cảnh, có giá trị khoa học và giá trị ứng dụng.

c) Nguồn gen liên quan đến tri thức bản địa, duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống của cộng đồng hoặc địa phương.

d) Nguồn gen là vật liệu khởi đầu quan trọng cho chọn giống vật nuôi, cây trồng chủ lực trong nông nghiệp; hoặc những nguồn gen liên quan đến sản xuất sản phẩm quốc gia, sản phẩm trọng điểm.

e) Nguồn gen có ý nghĩa trong phát triển công nghiệp thực phẩm, dược liệu; phát triển khoa học và công nghệ trong phòng và điều trị bệnh cho cộng đồng, quốc phòng và an ninh.

2. Đối tượng nguồn gen của các nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia là những nguồn gen có xuất xứ rõ ràng, đã được thu thập, bảo tồn và đánh giá sơ bộ.

Điều 5. Mã số của các nhiệm vụ quỹ gen

Mã số của các nhiệm vụ quỹ gen quốc gia được ghi như sau:

ĐT(DA/ĐA/DAKH-CN).QG.XX/20YY, trong đó:

1. ĐT(DA/ĐA/DAKH-CN): là ký hiệu chung cho đề tài (hoặc dự án sản xuất thử nghiệm hoặc đề án hoặc dự án khoa học và công nghệ);

2. QG: là ký hiệu Chương trình quỹ gen;

3. XX: là ký hiệu số thứ tự của nhiệm vụ được phê duyệt thuộc Chương trình theo nhóm (đề tài, dự án SXTN, dự án KH&CN) trong năm bắt đầu thực hiện;

4. 20YY là ký hiệu năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 6. Nguyên tắc quản lý Chương trình

1. Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất quản lý chung Chương trình và quản lý trực tiếp các nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia. Nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, ký hợp đồng và tổ chức thực hiện. Nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ký hợp đồng và tổ chức thực hiện. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện theo quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật được thực hiện theo Luật đầu tư, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các dự án đầu tư trong khuôn khổ của Chương trình của các bộ ngành, địa phương phải có ý kiến đồng thuận bằng văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình gồm: Vốn ngân sách Nhà nước hàng năm (ngân sách trung ương và địa phương); vốn của các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và ngoài nước; vốn hợp tác quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Kinh phí từ ngân sách cho thực hiện Chương trình bao gồm:

a) Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ: được bố trí cho các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quỹ gen;

b) Kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ được bố trí cho các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

3. Việc quản lý kinh phí của Chương trình, nội dung chi và định mức chi được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 8. Bộ máy quản lý Chương trình

1. Bộ máy quản lý Chương trình bao gồm:

a) *Ban Chỉ đạo Chương trình* (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) bao gồm: Trưởng ban là Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, các Phó ban là đại diện lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Y tế, các thành viên khác là đại diện lãnh đạo một số Bộ, ngành có liên quan đến quản lý nguồn gen và một số nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực nguồn gen. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo có Tổ thư ký. Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định thành lập.

b) *Đơn vị quản lý nhiệm vụ thuộc Chương trình* (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý nhiệm vụ) là Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, đơn vị đầu mối được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Chương trình, tổ chức triển khai Chương trình và các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình.

c) *Đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình* (sau đây viết tắt là Đơn vị quản lý kinh phí) là Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách cấp III giúp Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và thực hiện các hoạt động

phục vụ quản lý nhà nước để thực hiện các mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình.

2. Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký, Đơn vị quản lý nhiệm vụ và Đơn vị quản lý kinh phí do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chỉ đạo, điều hành và chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình. Điều phối chung hoạt động của Mạng lưới quỹ gen quốc gia. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình.

2. Thành lập các hội đồng khoa học công nghệ hoặc mời chuyên gia độc lập tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, đánh giá hồ sơ thuyết minh đề tài, dự án thuộc Chương trình.

3. Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ, phê duyệt tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình;

4. Phê duyệt nội dung và kinh phí hoạt động chung của Chương trình.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương liên quan lập dự toán kinh phí, giải quyết những vấn đề về tài chính của Chương trình theo nhiệm vụ cụ thể của từng năm, từng giai đoạn.

6. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm thiết bị bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước của các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

7. Phê duyệt điều chỉnh mục tiêu, nội dung, hạng mục kinh phí và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình đã được phê duyệt; đình chỉ và huỷ bỏ hợp đồng khi cần thiết.

8. Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 10. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương

1. Các bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia.

a) Tổ chức xây dựng và phê duyệt chương trình khung bảo tồn nguồn gen theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và dự toán kinh

phí để bảo tồn nguồn gen thuộc lĩnh vực được phân công hoặc nguồn gen trên địa bàn sau khi có ý kiến hiệp y với Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia theo quy định, tổng hợp và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Trực tiếp xây dựng, phê duyệt và quản lý các nhiệm vụ KH&CN quỹ gen cấp bộ/tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ dự toán, bố trí kinh phí trong kế hoạch dài hạn và từng năm để tổ chức thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả các nội dung của Chương trình.

Điều 11. Thành viên mạng lưới quỹ gen

1. Các tổ chức đã chủ trì thực hiện và lưu giữ kết quả nhiệm vụ quỹ gen có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có chức năng nhiệm vụ phù hợp, có đủ năng lực để thực hiện và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen, có thể nộp hồ sơ để được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận là thành viên mạng lưới quỹ gen.

2. Hồ sơ thành viên mạng lưới quỹ gen được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Đơn đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen (được cơ quan chủ quản chấp thuận);

b) Bản sao Quyết định thành lập;

c) Bản khai năng lực của tổ chức.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh) tổ chức xem xét, thẩm định hồ sơ, cơ sở vật chất của tổ chức đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen. Quyết định công nhận thành viên mạng lưới quỹ gen do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký phê duyệt.

Chương III

XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VÀ QUẢN LÝ CÁC NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA

Điều 12. Xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Việc xây dựng các nhiệm vụ quỹ gen cần đáp ứng các mục tiêu và nội dung được quy định tương ứng tại Mục II và III, Điều 1 Quyết định số 1671/QĐ-TTg.

2. Tổ chức xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo các quy định tại Chương III Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN gửi về bộ, ngành, ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Bộ, ngành, ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng danh mục đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Tổ chức xác định nhiệm vụ quỹ gen

1. Đơn vị quản lý nhiệm vụ tổng hợp, rà soát danh mục đề xuất đặt hàng của các bộ, ngành, địa phương xin ý kiến Ban Chỉ đạo và trình lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Việc tổ chức xác định nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo các quy định tại Chương IV Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN.

Điều 14. Tổ chức tuyển chọn, xét chọn và thẩm định kinh phí

Tổ chức tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ quỹ gen và thẩm định kinh phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN và tuân thủ theo các quy định sau:

1. Tổ chức chủ trì các loại hình nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia (trừ dự án sản xuất thử nghiệm) phải là thành viên của mạng lưới quỹ gen.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được quy định tại Chương II Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN.

3. Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp và thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN và Thông tư số 23/2014/TT-BKHHCN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN.

Điều 15. Tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ quỹ gen

1. Ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ".

2. Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quỹ gen:

a) Được thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh liên quan kiểm tra tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí của các nhiệm vụ quỹ gen. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện những trường hợp sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ quy định sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 16. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen

1. Việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp đánh giá nghiệm thu không đạt yêu cầu hoặc có những nội dung không đạt yêu cầu, ngoài việc xử lý theo quy định hiện hành, tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp tục lưu giữ kết quả và lập báo cáo gửi về cơ quan quản lý nhiệm vụ quỹ gen và Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, xử lý.

Điều 17. Thanh lý hợp đồng, xử lý tài sản và sử dụng kết quả nhiệm vụ quỹ gen

1. Việc tổ chức thanh lý hợp đồng và khai thác kết quả nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 05/2015/TT-BKHHCN.

2. Đăng ký, lưu giữ và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17 Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN.

3. Xử lý kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện như sau:

a) Nguồn gen và cơ sở dữ liệu của nhiệm vụ quỹ gen được lưu giữ tại tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen để phục vụ cho các nhiệm vụ kế tiếp và sử dụng theo quy định.

b) Các tổ chức chủ trì có trách nhiệm cung cấp thông tin và cơ sở dữ liệu về nguồn gen của nhiệm vụ quỹ gen cho cơ quan quản lý nhiệm vụ quỹ gen, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Việc sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ quỹ gen, trao đổi thông tin về nguồn gen và chia sẻ nguồn gen, lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen được thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

4. Quản lý, xử lý tài sản của nhiệm vụ quỹ gen được thực hiện theo quy định của Thông tư số 16/2015/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2016.

2. Những quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen và Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen trái với Thông tư này bị bãi bỏ.

3. Đối với các nhiệm vụ quỹ gen đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Công báo VPCP;
- Website Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, Vụ CNN.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục I

MẪU ĐỀ ÁN KHUNG VÀ DANH MỤC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN CẤP QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Thông tư số / TT-BKHCHN ngày tháng năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Mẫu đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp bộ/cấp tỉnh thực hiện trong kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 20..– 20..: Biểu B1.1-ĐAK-NVQG;
2. Mẫu Đề xuất danh mục các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen đề nghị thực hiện ở cấp quốc gia trong giai đoạn 5 năm 20..-20..: Biểu B1.2-DMĐX-NVQG.

Bộ, ngành ... (ghi rõ tên bộ, ngành)
hoặc UBND Tỉnh, Thành phố ...

**ĐỀ ÁN KHUNG CÁC NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP BỘ/CẤP TỈNH
KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 20.. – 20..**

(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm 20...
của Bộ, Ngành/ UBND tỉnh, thành phố ...)

Tên đề án:

I. Tính cấp thiết

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát:
2. Mục tiêu cụ thể:

III. Nội dung cần giải quyết

IV. Dự kiến kết quả

V. Dự kiến kinh phí thực hiện (trong 5 năm):

Tổng số:

- Trong đó: - Kinh phí từ ngân sách nhà nước:
- Kinh phí khác:

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP BỘ/CẤP TỈNH
THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 20... – 20...**

STT	Tên nhiệm vụ	Tên tổ chức dự kiến chủ trì	Đối tượng nguồn gen và mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí (NSNN)	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Bộ, ngành ... (ghi rõ tên bộ, ngành)
 hoặc UBND Tỉnh, Thành phố ...

**ĐỀ XUẤT DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA
 THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 5 NĂM 20..-20..**

TT	Tên nhiệm vụ	Tên tổ chức dự kiến chủ trì	Đối tượng nguồn gen và mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí (NSNN)	Ghi chú
1					
2					
3					
....					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

PHỤ LỤC II
MẪU HỒ SƠ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI QUỸ GEN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BKHHCN ngày tháng năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Mẫu Đơn đăng ký thành viên mạng lưới quỹ gen: Biểu B2.1- ĐKTV-NVQG;
2. Mẫu Bản khai năng lực của tổ chức: Biểu B2.2 - NLTC-NVQG.